TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIUỘC** **TỈNH LONG AN** _____ Số: 119/QĐ-TA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____ *Cần Giuộc, ngày 30 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Nguyễn Tô Cẩm Hương;

2. Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai;

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Cơ sở cai nghiện ma túy L tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 120/QĐ-TA ngày 24 tháng 12 năm 2024 đối với:

Họ và tên: Lê Ngọc T; Giới tính: Nam.

Sinh năm: 1996;

Số căn cước công dân: 054096006425;

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12.

Nguyên quán: Huyện C, tỉnh Long An.

Nơi thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định

Nghề nghiệp: Không.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Con ông Lê Ngọc S và bà Nguyễn Thị H.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Bà Trần Thị Mai X – Trưởng phòng lao động – Thương binh và Xã hội huyện C.

Người đại diện theo ủy quyền của bà X: Ông Nguyễn Ngọc H – Phó trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện C.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc: Ông Nguyễn Trần Hoàng P – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, anh Lê Ngọc T bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2018, loại ma túy sử dụng: Methamphetamine.

Ngày 12/12/2024, Lê Ngọc T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại Phiếu kết quả về việc tình trạng nghiện ma túy ngày 13/12/2024 của Bệnh viện đa khoa khu vực C xác định Lê Ngọc T có nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng Methamphetamine. Tại Bản tường trình và Biên bản làm việc ngày 12/12/2024, T thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 12/12/2024, Công an xã Long Hậu lập Biên bản vi phạm số 1167/BB-VPHC đối với Lê Ngọc T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời, T không đăng ký cai nghiện tự nguyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Tại Phiếu xác minh thông tin về cư trú của Công an xã N xác định Lê Ngọc T có hộ khẩu thường trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An nhưng không thực tế cư trú tại địa phương.

Ngày 13/12/2024, Ủy ban nhân dân xã N có Quyết định số 2180/QĐ-QLNN, giao Lê Ngọc T cho Cơ sở cai nghiện ma túy L quản lý. Cùng ngày, Công an xã N giao T cho Cơ sở cai nghiện ma túy Long An quản lý.

Ngày 13/12/2024, Công an xã N có Đề nghị số 14/ĐN-CNBB về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Ngọc T.

Ngày 20/12/2024, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện C có Công văn số 2245/ĐN-PLĐTBXH về việc xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Ngọc T.

Tại phiên họp:

Đại diện cơ quan đề nghị Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện C có ý kiến: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Ngọc T, thời hạn 18 tháng.

Lê Ngọc T thừa nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo hồ sơ thể hiện là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C có ý kiến: Từ khi thụ lý cho đến thời điểm mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân. Đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Ngọc T, thời hạn 18 tháng.

XÉT THẤY:

Lê Ngọc T không có nơi cư trú ổn định, là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 12/12/2024, T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại phiếu kết quả về tình trạng nghiện ma túy của Bệnh viện đa khoa khu vực C xác định T có nghiện ma túy, loại ma túy Methamphetamine. Lê Ngọc T thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời, T không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện. Từ đó, xác định T thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy.

Về thời hiệu: Vẫn còn trong thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về thẩm quyền lập hồ sơ, trình tự, thủ tục lập hồ sơ đảm bảo đúng theo quy định tại các Điều 103, 104 Luật xử lý vi phạm hành chính. Các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đảm bảo đầy đủ và hợp pháp theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về hướng dẫn Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Vì vậy, đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện C là có căn cứ, đúng pháp luật.

Lê Ngọc T biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện, làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người, là nguyên nhân dẫn đến căn bệnh HIV và phát sinh những tệ nạn xã hội khác nên Nhà nước đã thống nhất quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện T vẫn tiếp tục sử dụng. Do đó, cần thiết áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Ngọc T, nhằm giáo dục, giúp đỡ T sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Ngọc T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc Cơ sở cai nghiện ma túy L (Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Long An) là 18 tháng, kể từ ngày giao người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở bắt buộc cho Cơ sở cai nghiện ma túy L quản lý – ngày 13/12/2024.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định.

Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị, anh Lê Ngọc T có quyền khiếu nại Quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Cần Giuộc phối hợp với Công an huyện Cần Giuộc thi hành.

Nơi nhận:
- VKSND huyện C;
- Phòng LĐ-TBXH huyện C;
- Công an huyện C;
- UBND xã N;
- Công an xã N;
- Cơ sở cai nghiện ma túy L;
- Người bị áp dụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tô Cẩm Hương